

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-ST  
Ngày: 12/03/2018  
“V/v khiếu kiện Quyết định  
Hành chính ADBPKP hậu quả”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vệ

2. Bà Bùi Thị Hoàng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/02, 06/3 và 12/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số: 04/2017/TLST-HC, ngày 24 tháng 8 năm 2017 “ V/v khiếu kiện Quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Cao Lãnh”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2017/QĐXXST-HC, ngày 25/12/2017; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 09/2018/QĐST-HC ngày 16/01/2018; Thông báo mở lại phiên tòa số: 08/TB-HĐXX ngày 07/02/2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khóm 3, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C

Địa chỉ: Đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Chi cục trưởng – Chi cục thuế thành phố C: Là ông Phạm Văn L – Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C. Là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 1356, ngày 08/9/2017).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, biên bản đối thoại và Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Ngày 12/12/2016 ông T nhận được 04 Quyết định số 941, 942, 943, 944 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C. Quyết định số 941 yêu cầu ông T nộp số tiền là 107.800.000 đồng, Quyết định số 942 số tiền là 5.400.000 đồng, Quyết định số 943 số tiền là 112.000.000 đồng, Quyết định số 944, số tiền là 21.600.000 đồng. Ông T xác định số tiền trong 04 quyết định trên không đúng theo Bản án số 02 ngày 11/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Năm sinh của ông Nguyễn Văn T ghi trong quyết định là 1957 là không đúng, vì theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu thì Nguyễn Văn T sinh năm 1966.

Sau khi nhận được Quyết định ông T có nộp đơn khiếu nại đến chi cục thuế thành phố C với nội dung yêu cầu điều chỉnh lại số tiền truy thu thuế cho đúng với bản án.

Ngày 13/4/2017 Chi cục thuế thành phố C có Thông báo số 1375 ngày 13/4/2017 trả lời với nội dung không thụ lý giải quyết khiếu nại với lý do đã quá thời hạn khiếu nại.

Sau đó ông T tiếp tục nộp đơn khiếu nại đến Cục thuế tỉnh Đồng Tháp. Ngày 07/6/2017 Cục thuế tỉnh Đồng Tháp có thông báo số 1706/TB-CT không thụ lý giải quyết khiếu nại, lý do quá thời hạn khiếu nại.

Đến ngày 13/7/2017 ông T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh yêu cầu Tòa án giải quyết hủy 04 quyết định trên của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C.

Tại phiên tòa ông T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với quyết định số 942 và 944. Yêu cầu hủy quyết định số 941 và 943 ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C.

**Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phạm Văn L là người đại diện theo ủy quyền của Chi cục trưởng – Chi cục thuế thành phố C trình bày:**

Ngày 12/12/2016 Chi cục thuế thành phố C có ban hành các Quyết định số 941, 942, 943 và 944 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn T.

Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định: Do quá thời hạn xử phạt vi phạm hành chính nên Chi cục thuế thành phố C căn cứ theo hướng dẫn của thông tư

166 về xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Căn cứ theo kết luận Thanh tra số 38, ngày 18/01/2006 của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp.

Thẩm quyền ban hành: Do Chi cục trưởng - Chi cục thuế thành phố C ban hành theo Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và Căn cứ Quyết định giao quyền số 749 ngày 08/11/2016 của Chi cục trưởng chi cục thuế thành phố C về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Nội dung ban hành:

Quyết định số 941 yêu cầu ông T nộp số tiền là 107.800.000 đồng.

Quyết định số 942 yêu cầu ông T nộp số tiền là 5.400.000 đồng.

Quyết định số 943 yêu cầu ông T nộp số tiền là 112.000.000 đồng.

Quyết định số 944 yêu cầu ông T nộp số tiền là 21.600.000 đồng.

Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định: Căn cứ vào Nghị định 129 ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế (theo điểm c, khoản 1, Điều 11).

Căn cứ thông tư 166/2013/TT-BTC, ngày 15/11/2013 quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế (theo quy định điểm b, khoản 1, Điều 4)

Căn cứ vào kết luận Thanh tra số 38, ngày 18/01/2006 của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp về việc Thanh tra xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà trên địa bàn thị xã C, tỉnh Đồng Tháp (kiến nghị và bản chi tiết tính thuế kèm theo).

Vào ngày 12/12/2016 Chi cục thuế thành phố C có lập biên bản trao các Quyết định trên cho ông T.

Sau khi nhận Quyết định tại thời điểm đó ông T không có khiếu nại. Đến ngày 11/4/2017 (theo dấu công văn đến số 879 của chi cục thuế) Chi cục Thuế có nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (ông T gửi bằng đường bưu điện).

Đến ngày 13/4/2017 Chi cục thuế thành phố C ban hành Thông báo không đồng ý thụ lý giải quyết khiếu nại với lý do là quá thời hạn khiếu nại là 90 ngày theo Điều 9, luật Khiếu nại năm 2011.

Sau khi nhận được khiếu nại ông T không đồng ý và ông T tiếp tục khiếu nại đến Cục thuế tỉnh Đồng Tháp.

Về trình tự thủ tục, thẩm quyền và nội dung là đúng theo quy định của pháp luật.

Về giá yêu cầu ông T nộp là căn cứ vào giá của Kết luận Thanh tra số 38, ngày 18/01/2006 của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp. Trong Quyết định không ghi số thừa lý do là trong bảng chi tiết Kết luận Thanh tra có ghi rõ nên Quyết định

không cần ghi. Việc ông T có biết Kết luận thanh tra không, Chi cục thuế thành phố C không biết.

Trong Quyết định có ghi ông T sinh năm 1957 lý do là Chi cục thuế thành phố C căn cứ vào hồ sơ kê khai thuế của người nộp thuế và căn cứ hồ sơ của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Theo ông T trình bày các Quyết định yêu cầu ông T nộp tiền thuế không phù hợp với bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành lý do Chi cục trưởng – Chi cục thuế thành phố C ban hành các Quyết định là căn cứ vào Công văn số 2028, ngày 29/9/2016 của Cục thuế Đồng Tháp về việc xử lý thu tiền sử dụng đất theo kết luận thanh tra tỉnh Đồng Tháp, Căn cứ theo kế hoạch số 226A, ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh về việc phối hợp truy thu tiền sử dụng đất theo kết luận thanh tra tỉnh Đồng Tháp, nên Chi cục thuế thành phố C tiến hành truy thu thuế theo các văn bản trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông L xác định khi Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử vụ án vào năm 2008, Tòa án tỉnh không gửi bản án cho Chi cục thuế, nên Chi cục thuế không biết.

Chi cục thuế cũng xác định, khi ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 941 và 943/QĐ-CCT ngày 12/12/2016 đối với ông Nguyễn Văn T là căn cứ vào kết luận số 38 của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, Chi cục thuế không cung cấp được hồ sơ tính thuế và giá tính thuế đối với ông Nguyễn Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về tố tụng, việc thụ lý và giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử có công văn hỏi Chi cục thuế thành phố C tại thời điểm ra quyết định truy thu thuế, Chi cục thuế chỉ căn cứ vào kết luận thanh tra nhưng chưa xác định được kết luận thanh tra căn cứ vào quy định của pháp luật nào để tính ra giá thuế và tại thời điểm ra quyết định truy thu thuế căn cứ quy định pháp luật nào để ra quyết định truy thu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các bên phát biểu, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Ngày 12/12/2016 Chi cục thuế thành phố C ban hành các Quyết định số 941, 942, 943, 944 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn T. Ngày 13/7/2017 ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định trên. Căn cứ Điều 30, Điều 31 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với quyết định số 942 và 944 là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử chấp nhận và Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông T đối với quyết định số 942 và 944.

[2] Xét về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số: 941 và 943 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C: Do ông Nguyễn Văn T có hành vi lập thủ tục về đất ở không đúng thực tế làm giảm số thuế phải nộp, theo kết luận thanh tra số 38/TTr-KL ngày 18/01/2016 của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp về việc thanh tra xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà trên địa bàn thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Lý do không xử phạt vi phạm hành chính là do hết thời hiệu theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 4 Thông tư số:166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Căn cứ Quyết định giao quyền số 749 ngày 08/11/2016 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Từ cơ sở trên xác định trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chi cục trưởng chi cục thuế thành phố C là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về đối tượng của Quyết định hành chính là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957, nhưng theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Văn T thể hiện ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966. Khi ban hành Quyết định hành chính Chi cục trưởng chi cục thuế không đối chiếu lại giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu dẫn đến việc ghi sai năm sinh của ông T là có sai sót.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 941 và 944/QĐ-CCT ngày 12/12/2016 đối với ông Nguyễn Văn T là căn cứ vào kết luận số 38 của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp.

Tuy nhiên tại phần kiến nghị của Thanh tra tỉnh Đồng Tháp đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra công an tỉnh Đồng Tháp để khởi tố, điều tra làm rõ các nội dung sai phạm trong việc hợp thức hóa từ đất lâu năm và đất lúa thành đất thổ cư trái pháp luật, không nộp tiền sử dụng đất gây thất thu cho ngân sách nhà nước, trong đó có hồ sơ của ông Nguyễn Văn T.

Theo bản án số: 02/2008/HSST ngày 11/01/2008 thì Nguyễn Minh L có ý làm trái gây thất thu cho Nhà nước đối với hai hồ sơ đất của ông Nguyễn Văn T số tiền 130.400.000 đồng (trong đó Quyết định số 941 yêu cầu ông T nộp số tiền là 107.800.000 đồng, theo bản án ông T chỉ nộp là 32.000.000 đồng cho thửa số 97, diện tích là 385m<sup>2</sup>; Quyết định số 943 số tiền là 112.000.000 đồng, theo bản án ông T nộp số tiền là 64.000.000 đồng cho thửa 36,37,97, diện tích là 400m<sup>2</sup>).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, thì Cơ quan thuế phải căn cứ vào bản án để thu tiền thuế cho Nhà nước, nhưng Chi cục thuế thành phố C không căn cứ vào bản án để thu mà lại căn cứ vào kết luận thanh tra là không đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ để chấp nhận, vì theo quy định tại khoản 5 Điều 55 và khoản 3 Điều 57 Luật tổ tụng hành chính thì đương sự phải cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như phải chứng minh tính đúng đắn, hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện.

Tại phiên tòa ông L là người đại diện cho Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C cũng xác định Chi cục thuế không cung cấp và xác định được giá tính thuế đối với ông T mà chỉ căn cứ vào kết luận của thanh tra.

[6] Do đối tượng và nội dung của Quyết định 941 và 943/QĐ-CCT ngày 12/12/2016 không đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

[7] Án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục trưởng chi cục thuế thành phố C phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 30, 31, điểm c khoản 1 Điều 143 và điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với quyết định số 942 và 944.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với Quyết định số 941 và 943.

Hủy Quyết định số 941 và 943/QĐ-CCT ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Ca.

Ông Nguyễn Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 00066, ngày 24/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chi cục trưởng chi cục thuế thành phố Cao Lãnh có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPCL;
- Chi Cục THADS TPCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Hằng**